

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO
3.9.2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày
17/02/2025

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng
chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Thông tư này quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, bao gồm: bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo; quy trình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục; chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục; chương trình đào tạo phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ và lộ trình thực hiện; bảo đảm chất lượng đối với chương trình đào tạo không thuộc diện phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ.”

2. Bổ sung Điều 3a và Điều 3b vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Chương trình đào tạo phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ

1. Chương trình đào tạo thuộc các ngành đào tạo giáo viên, lĩnh vực sức khỏe và pháp luật thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 của Luật Giáo dục đại học.

2. Chương trình đào tạo thuộc các ngành, lĩnh vực khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 của Luật Giáo dục đại học phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chương trình đào tạo thuộc ngành, lĩnh vực được Nhà nước ưu tiên phát triển và được đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo, đầu tư hoặc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Chương trình đào tạo thuộc ngành, lĩnh vực được tổ chức theo một trong các hình thức, phương thức hoặc cơ chế tổ chức đào tạo sau đây: đào tạo thường xuyên; đào tạo theo phương thức từ xa; liên kết đào tạo trong nước; liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục đại học nước ngoài; đào tạo liên thông để cấp văn bằng trình độ đại học; chương trình đào tạo có sinh viên đăng ký học chương trình thứ hai.

c) Chương trình đào tạo có vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng, tổ chức hoặc quản lý đào tạo được xác định tại kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc xác định chương trình đào tạo quy định tại khoản 2 Điều này phải căn cứ vào văn bản của cơ quan có thẩm quyền, dữ liệu quản lý và thông tin có liên quan có thể kiểm tra, đối chiếu.

4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm thường xuyên rà soát, xác định chương trình đào tạo thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều này; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

5. Cơ sở đào tạo cập nhật kế hoạch, tiến độ và kết quả thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục trên HEMIS và Hệ thống phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện công khai thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 3b. Bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo

1. Đối với chương trình đào tạo không thuộc diện phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ theo Điều 3a Thông tư này, cơ sở đào tạo có trách nhiệm thực hiện bảo đảm chất lượng bên trong, tự đánh giá, cải tiến chất lượng, công khai thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định.

2. Cơ sở đào tạo chủ động lựa chọn chương trình đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này để thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục phù hợp với chiến lược phát triển, kết quả tự đánh giá, yêu cầu cải tiến chất lượng và điều kiện của cơ sở đào tạo.

3. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm theo dõi, đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở việc duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng; kết quả thực hiện

chuẩn đầu ra; kết quả tự đánh giá và cải tiến chất lượng; phản hồi của các bên liên quan và các thông tin có liên quan đến chất lượng chương trình đào tạo.

4. Cơ sở đào tạo cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, dữ liệu về bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo trên HEMIS theo quy định:

3. Bổ sung Điều 12a vào sau Điều 12 như sau:

“Điều 12a. Lộ trình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ

1. Chương trình đào tạo quy định tại Điều 3a Thông tư này đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục còn hiệu lực thì tiếp tục được công nhận đến hết thời hạn ghi trên giấy chứng nhận

2. Chương trình đào tạo quy định tại Điều 3a Thông tư này đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục nhưng giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hết thời hạn thì thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo chu kỳ quy định tại Điều 12 Thông tư này.

3. Chương trình đào tạo quy định tại Điều 3a Thông tư này chưa được kiểm định chất lượng giáo dục và đã có người học tốt nghiệp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải hoàn thành tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài trong thời hạn 12 tháng, hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

4. Chương trình đào tạo quy định tại Điều 3a Thông tư này chưa được kiểm định chất lượng giáo dục và chưa có người học tốt nghiệp tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành phải hoàn thành tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài trong thời hạn 12 tháng, hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày có khóa người học đầu tiên tốt nghiệp.

5. Cơ sở đào tạo cập nhật kế hoạch, tiến độ và kết quả thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo quy định tại Điều 3a Thông tư này trên HEMIS và Hệ thống phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

4. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 28 như sau:

“a) Các thành viên đoàn đánh giá ngoài viết báo cáo theo các tiêu chí được phân công và gửi trưởng đoàn, thư ký để tổng hợp;”

5. Bổ sung khoản 4 Điều 40 như sau:

“4. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo quy định tại Điều 3a và việc thực hiện trách nhiệm bảo đảm chất lượng đối với chương trình đào tạo quy định tại Điều 3b; tổng hợp, phân tích thông tin, dữ liệu về chất lượng chương trình đào tạo để phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục.”

6. Bổ sung khoản 8 Điều 42 như sau:

“8. Rà soát, xác định chương trình đào tạo phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ theo Điều 3a; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện trách nhiệm bảo đảm chất lượng đối với chương trình đào tạo quy định tại Điều 3b; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, dữ liệu theo quy định.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau:

“Điều 44. Quy định chuyển tiếp

1. Chương trình đào tạo quy định tại Điều 3a đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và giấy chứng nhận còn hiệu lực thì tiếp tục được công nhận đến hết thời hạn ghi trên giấy chứng nhận.

2. Chương trình đào tạo đang thực hiện quy trình kiểm định chất lượng giáo dục trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT.

3. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, cơ sở đào tạo hoàn thành việc rà soát, xác định chương trình đào tạo thuộc diện phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ theo Điều 3a, xây dựng kế hoạch thực hiện và cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định.

4. Chương trình đào tạo thuộc diện phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ theo Điều 3a chưa thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục thì thực hiện theo lộ trình quy định tại Điều 12a.”

8. Sửa đổi một số nội dung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT như sau:

a) Sửa đổi nội dung Tiêu chí 2.7 thành:

“Tiêu chí 2.7: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo được rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng theo quy trình, quy định; bảo đảm tính cập nhật, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.”

b) Sửa đổi nội dung Tiêu chí 6.2 thành:

“Tiêu chí 6.2: Năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ được xác định rõ ràng trong tiêu chuẩn của vị trí việc làm, tiêu chí tuyển dụng, trong phân công nhiệm vụ và được đánh giá để bảo đảm phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.”

c) Sửa đổi nội dung Tiêu chí 8.2 thành:

“Tiêu chí 8.2 [Tiêu chí điều kiện]: Tỷ lệ việc làm bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học tập nâng cao trình độ của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.”

9. Thay thế Biểu 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT bằng Biểu 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Các quy định khác của Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT không được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này tiếp tục có hiệu lực thi hành.
3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu cơ sở đào tạo; giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Như khoản 3 Điều 2;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục QLCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quân